

香港先進田徑會

第七屆香港先進田徑錦標賽



男子 M35 - 100米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
1 YAN HO CHUN	殷浩俊	M35	35082	拔萃
2 LI WAI LAM	李慧霖	M35	35061	拔萃
3 KWOK KA LOK WILSON	郭嘉諾	M35	35046	拔萃
4 LEUNG SHEUNG YAN	梁上昕	M35	35056	拔萃
5 POON CHI HO	潘誌豪	M35	35068	公民
6 WONG ROBERT	黃家豪	M35	35080	屈臣氏
7 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華
8 LAU HING	劉鑫	M35	35050	南華

男子 M35 - 100米 (第 2 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
1 LAU YU LEONG	劉宇亮	M35	35051	拔萃
2 LEUNG NGAI	梁毅	M35	35055	拔萃
3 MAK LOK FUN DANIEL	麥樂勳	M35	35065	喇沙
4 LEUNG WAI HUNG	梁偉雄	M35	35057	拔萃
5 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M35	35034	南華
6 LIU HANG CHIU	廖恆照	M35	35062	張振興
7 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	M35	35054	南華
8 CHENG CHUN YEUNG TUGO	鄭振洋	M35	35028	拔萃

男子 M30~M35 - 200米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
4 YAN HO CHUN	殷浩俊	M35	35082	拔萃
6 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M35	35034	南華
7 YAU KWAN SHUN SAMUEL	邱鈞舜	M35	35083	喇沙
8 CHEUNG PUI LIM	張沛廉	M35	35035	飛達

男子 M30~M35 - 200米 (第 2 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
4 WONG ROBERT	黃家豪	M35	35080	屈臣氏
5 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M35	35076	拔萃
6 POON CHI HO	潘誌豪	M35	35068	公民
7 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	M35	35054	南華
8 LEUNG SHEUNG YAN	梁上昕	M35	35056	拔萃

男子 M35 - 400米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
3 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35	35060	拔萃
4 CHENG CHEUNG CHUN	鄭翔駿	M35	35027	公民
5 CHEUNG SAI TO	張世桃	M35	35036	飛達
6 CHIU NGOK HEI	晁岳熙	M35	35038	拔萃
7 LAU HING	劉鑫	M35	35050	南華

主辦單位：



協辦機構：



合作媒體：



香港先進田徑會

第七屆香港先進田徑錦標賽



男子 M35 - 400米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
8 CHAN WING HO	陳詠豪	M35	35025	聖若瑟

男子 M35 - 400米 (第 2 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
3 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	M35	35029	拔萃
4 YIP PAUL SHEUNG LAI	葉尚灃	M35	35085	拔萃
5 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華
6 WONG ROBERT	黃家豪	M35	35080	屈臣氏
7 FUNG CHUN YU	馮鎮宇	M35	35041	公民
8 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	M35	35054	南華

男子 M30~M35 - 800米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
3 NG KA FAI	吳家輝	M35	35066	拔萃
4 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	M35	35029	拔萃
5 CHEUNG CHIN FAI	張展輝	M35	35031	喇沙
6 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35	35060	拔萃
7 LAU HING	劉鑫	M35	35050	南華
8 HO LOK CHI WILLIAM	何樂智	M35	35043	喇沙
9 HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	M35	35045	喇沙

10 RYAN ROBBIE		M35	35069	AVOHK
11 LEE KWAN LEONG	李君亮	M35	35052	拔萃

男子 M30~M40 - 5000米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
28 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35-W2	35060	拔萃
29 CHU KA HO	朱加豪	M35-W2	35040	喇沙
30 LUK HON MAN BENSON	陸瀚民	M35-W2	35064	喇沙
31 O HO YIN	柯浩賢	M35-W2	35067	樂華
32 CHEUNG SAI TO	張世桃	M35-W2	35036	飛達
33 YAU KWAN SHUN SAMUEL	邱鈞舜	M35-W2	35083	喇沙
34 LI CHUNG LUN	李宗倫	M35-W2	35058	拔萃
35 HUI CHEUK YIN DEREK	許焯彥	M35-W2	35045	喇沙
36 HO LOK CHI WILLIAM	何樂智	M35-W2	35043	喇沙
37 LAM HO MAN	林浩文	M35-W2	35049	屈臣氏

男子 M30~M50 - 3000米競走 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
2 LIU WUN TSUN	廖煥浚	M35	35063	神行太保
3 HONG KWAN YU	康鈞宇	M35	35044	神行太保
4 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	M35	35029	拔萃
5 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M35	35076	拔萃

主辦單位:



協辦機構:



合作媒體:



香港先進田徑會

第七屆香港先進田徑錦標賽



男子 M30~M50 - 3000米競走 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
6 LEE YIU KEI CHARLES	李耀基	M35	35053	喇沙
7 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華

男子 M35~M40 - 110米欄 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
6 CHU CHEUK HUNG	朱卓鴻	M35	35039	南華
7 CHIU HO WAI	趙浩煒	M35	35037	拔萃
8 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M35	35034	南華
9 LEUNG CHI CHEONG	梁志鏘	M35	35054	南華

男子 M30~M35 - 4X100米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
3 PoliceAC M35 4X100m		M35		警察
6 DBSAC M35 4X100m (A)		M35		拔萃
7 南華 M35 4X100m		M35		南華
8 DBSAC M35 4X100m (B)		M35		拔萃

男子 M35 - 4X400米 (第 1 組)

線道 Name	姓名	組別	編號	團體
3 DBSAC M35 4X400m (A)		M35		拔萃
4 喇沙 M35 4X400m		M35		喇沙

5 南華 M35 4X400m

M35

南華

6 DBSAC M35 4X400m (B)

M35

拔萃

男子 M35 - 跳遠 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
1 SHE WONG HOI	石黃海	M35	35070	拔萃
2 WONG LAP CHI	王立志	M35	35078	拔萃
3 WAI MAN CHIK BARRY	韋文植	M35	35075	拔萃
4 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華
5 CHEANG KA CHON	鄭家雋	M35	35026	拔萃
6 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M35	35034	南華

男子 M35 - 推鉛球 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
1 WONG LAP CHI	王立志	M35	35078	拔萃
2 HO KOON LAM WILSON	何冠霖	M35	35042	拔萃
3 CHIU HO WAI	趙浩煒	M35	35037	拔萃
4 LAM WAN HING	林蘊興	M35	35047	拔萃
5 LI KIT	李杰	M35	35059	南華
6 SHE WONG HOI	石黃海	M35	35070	拔萃
7 CHAN KWOK HEI MATTHEW	陳國熙	M35	35024	聖若瑟
8 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華

主辦單位:



協辦機構:



合作媒體:



香港先進田徑會

第七屆香港先進田徑錦標賽



男子 M35 - 推鉛球 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
9 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35	35060	拔萃
10 LEE YIU KEI CHARLES	李耀基	M35	35053	喇沙
11 WAI MAN CHIK BARRY	韋文植	M35	35075	拔萃

男子 M35 - 擲鐵餅 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
1 SHE WONG HOI	石黃海	M35	35070	拔萃
2 YEUNG EDWIN CHUN YUE	楊鎮宇	M35	35084	拔萃
3 WAI MAN CHIK BARRY	韋文植	M35	35075	拔萃
4 WONG LAP CHI	王立志	M35	35078	拔萃
5 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	M35	35029	拔萃
6 CHIU HO WAI	趙浩煒	M35	35037	拔萃
7 HO KOON LAM WILSON	何冠霖	M35	35042	拔萃
8 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35	35060	拔萃
9 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M35	35076	拔萃
10 LAM WAN HING	林蘊興	M35	35047	拔萃
11 TANG CHEUK YIN	鄧焯言	M35	35072	南華
12 CHAN KWOK HEI MATTHEW	陳國熙	M35	35024	聖若瑟
13 LI KIT	李杰	M35	35059	南華

男子 M35 - 擲標槍 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
1 CHIU HO WAI	趙浩煒	M35	35037	拔萃
2 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M35	35076	拔萃
3 CHEUNG PHILIP	張卓謙	M35	35030	拔萃
4 CHEUNG GARY CHUNG YEE	張仲頤	M35	35029	拔萃
5 YIP PAUL SHEUNG LAI	葉尚灃	M35	35085	拔萃
6 WAI MAN CHIK BARRY	韋文植	M35	35075	拔萃
7 RYAN ROBBIE		M35	35069	AVOHK
8 WONG CHUN	黃臻	M35	35077	南華
9 LI KIT	李杰	M35	35059	南華
10 LI KWUN YU ADRIAN	李君宇	M35	35060	拔萃
11 CHEUNG KA LAI	張嘉禮	M35	35034	南華

男子 M35 - 跳高 (第 1 組)

排序 Name	姓名	組別	編號	團體
1 WAI MAN CHIK BARRY	韋文植	M35	35075	拔萃
2 YAN HO CHUN	殷浩俊	M35	35082	拔萃
3 LI KIT	李杰	M35	35059	南華
4 CHIU HO WAI	趙浩煒	M35	35037	拔萃
5 YUEN CHUN PONG	原振邦	M35	35086	愉園
6 WONG CHIH YAN IVAN	黃喆仁	M35	35076	拔萃

主辦單位:



協辦機構:



合作媒體:





男子 M35 - 跳高 (第 1 組)

排序 Name

姓名 組別 編號 團體

7	WONG LAURENCE CHI-	黃智強	M35	35079	香港長跑
8	WONG LAP CHI	王立志	M35	35078	拔萃

long jump shot put javelin 5000m discus 100m 200m 400m 800m 1000m 110m hurdles 100m hurdles 3000m high jump 4x100m 4x400m

主辦單位：



協辦機構：



合作媒體：

